

Số: 1466/BVSN-TCU  
V/v mời chào giá vật tư, hóa chất phục  
vụ hoạt động của đơn nguyên di truyền  
thuộc khoa Hỗ trợ sinh sản

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 12 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất phục vụ hoạt động của đơn nguyên di truyền thuộc khoa Hỗ trợ sinh sản thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2025-2026 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Anh Tuấn, Phó khoa – Phụ trách khoa Dược, SĐT: 0915.694.888, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 17 tháng 12 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 27 tháng 12 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2024.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).



STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Dây và nắp 8 giếng trắng	Dây và nắp 8 giếng trắng. Dạng nắp bằng, không chứa Dnase, Rnase. Chịu nhiệt -20°C tới 100°C. Nắp lắp đều, toàn phần đảm bảo vừa khít để đảm bảo mẫu không bị bay hơi trong quá trình tuần hoàn nhiệt.	Strips	3.600
2	Kit tách chiết DNA	Kit tách chiết bằng công nghệ cột, đơn giản dễ thao tác, hiệu suất thu DNA rất cao. Tách chiết từ dải rộng mẫu đầu vào: máu toàn phần, đờm, nước tiểu và dịch cơ thể. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	1.000
3	Hộp đầu côn có phin lọc các cỡ	Hộp đầu côn có phin lọc các cỡ. Không chứa Dnase, Rnase. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Tip	115.200
4	Ống ly tâm 1,5ml	Ống ly tâm thể tích 1,5ml. Không chứa Dnase, Rnase. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Ống	6.000
5	Ống ly tâm 2ml	Ống ly tâm thể tích 2ml. Không chứa Dnase, Rnase. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Ống	2.500
6	Kit phát hiện đột biến Thalassemia Beta	Kit phát hiện đột biến Thalassemia Beta. Bộ kit phát hiện 22 đột biến Beta Glubin Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Đóng gói hộp $\geq 20$ test	Test	80
7	Kit phát hiện đột biến Thalassemia alpha	Kit phát hiện đột biến Thalassemia alpha. Bộ kit phát hiện 21 mất đoạn lớn và đột biến điểm của gene hemoglobin subunit alpha 1 (HBA1) và alpha 2 (HBA2). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Đóng gói : hộp $\geq 10$ tests	Test	40
8	Kit phát hiện và phân tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể 13, 18, 21, X và Y bằng kỹ thuật QF-PCR	Đạt chuẩn CE IVD. Sàng lọc 26 markers trong cùng 1 mix. Kit $\geq 100$ phản ứng	Test	300
9	Kit phát hiện và phân tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể 13 bằng kỹ thuật QF-PCR	Kit phát hiện dị bội trên nhiễm sắc thể 13. Đạt chuẩn CE IVD hoặc tương đương. Kit $\geq 25$ phản ứng	Test	25
10	Kit phát hiện và phân tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể 18 bằng kỹ thuật QF-PCR	Kit phát hiện dị bội trên nhiễm sắc thể 18. Đạt chuẩn CE-IVD hoặc tương đương. Kit $\geq 25$ phản ứng	Test	25
11	Kit phát hiện và phân tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể 21 bằng kỹ thuật QF-PCR	Kit phát hiện dị bội trên nhiễm sắc thể 21. Đạt chuẩn CE-IVD hoặc tương đương. Kit $\geq 25$ phản ứng	Test	25
12	Kit phát hiện và phân tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể XY bằng kỹ thuật QF-PCR	Kit phát hiện dị bội trên nhiễm sắc thể XY. Đạt chuẩn CE-IVD hoặc tương đương. Kit $\geq 25$ phản ứng	Test	25
13	Kit sàng lọc các marker STS AZF cơ bản trên nhiễm sắc thể Y ở vùng AZFa, AZFb và AZFc	Đạt chuẩn CE IVD. Kit phát hiện 8 markers sY255, sY127, sY134, sY86, sY84, sY254, ZFX Y, sY14. Kit $\geq 25$ tests	Test	25
14	Kit xét nghiệm mở rộng hơn cho các vùng AZF khác nhau	Đạt chuẩn CE IVD. Kit phát hiện 13 markers (sY160, gr/gr (sY1191, sY1192), ZFX Y, sY14, sY1291, sY88, sY1065, sY82, sY83, sY153, sY121, sY105. Kit $\geq 25$ tests	Test	25





STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
15	Kit phát hiện đồng thời 6 biến thể di truyền liên quan đến chứng rối loạn đông máu	Đạt chuẩn CE IVD. Kit phát hiện các markers Factor V Leiden, G1691A/R506Q ; Factor V R2, H1299R ; Prothrombin/Factor II, G20210A ; 5,10 Methylentetrahydrofolate Reductase (MTHFR), C677T; MTHFR, A1298C; Plasminogen Activator Inhibitor 1 (PAI-1/ SERPINE1) 4G/5G	Test	144
16	Thang chuẩn chứa đoạn DNA được đánh dấu màu huỳnh quang Orange	Thang chuẩn chứa đoạn DNA được đánh dấu màu huỳnh quang Orange. Được dùng để đánh giá độ phân giải, cường độ và tín hiệu nền trên các thiết bị phân tích điện di mao quản, xác định kích thước các đoạn DNA. Thích hợp sử dụng với các thiết bị điện di mao quản Genetic Analyzer 3100, 3500 và 3730.	Loadings	3.000
17	Strip PCR 0,2ml kèm nắp	PCR strip nắp phẳng. Chứng nhận free Dnase, Rnase. Khử trùng ở 121 độ C trong vòng 15 phút	strips	3.600
18	Strip PCR 0,2ml không kèm nắp (nắp rời)	PCR strip thành mỏng độ dày đồng đều. Độ trong suốt cao đảm bảo truyền nhiệt tối đa và giảm thời gian làm việc. Chứng nhận free Dnase, Rnase. Khử trùng ở 121 độ C trong vòng 15 phút	strips	3.600

Đề nghị đơn vị báo giá nộp kèm giấy tờ chứng minh lưu hành sản phẩm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và lắp đặt tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo. /s/

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi; SYTON (đăng tài);
- Lưu: VT, TCU.



**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Minh Cường**

**PHỤ LỤC**  
**BÁO GIÁ**



**Kính gửi:** ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

**1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan**

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền(11) (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
3											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ....tháng....năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

**3. Chúng tôi cam kết:**

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.



- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà  
cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

